

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Khoa học Trái Đất – Mỏ; Chuyên ngành: Hải dương học

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **NGUYỄN KIM CƯỜNG**

2. Ngày tháng năm sinh: 17/01/1984; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): xã Tân Minh, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): 708, CT1A, Chung cư Thông tấn xã Việt Nam, Đại Kim, Hoàng Mai, Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): 205 – Nhà T3, Trường ĐH Khoa học Tự nhiên, 334 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại nhà riêng: ...; Điện thoại di động: 0949170184; E-mail: cuongnk@hus.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ 01/2008 đến 12/2013: nghiên cứu viên tại Trung tâm Động lực học Thủy khí Môi trường – Trường ĐH Khoa học Tự nhiên, ĐHQGHN.

- Từ 7/2009-3/2010: Học chương trình sau Đại học, Trung tâm Giáo dục Khoa học và Công nghệ không gian khu vực Châu Á – Thái Bình Dương, Ấn Độ.

- Từ 10/2010-9/2013: Nghiên cứu sinh tại ĐH Thủ đô Tokyo, Nhật Bản.

- Từ 12/2013 đến nay: Giảng viên tại Khoa Khí tượng Thủy văn và Hải dương học – Trường ĐH Khoa học Tự nhiên, ĐHQGHN.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Từ 2015-2016: Phó Chủ nhiệm Bộ môn Hải dương học, Khoa Khí tượng Thủy văn và Hải dương học – Trường ĐH Khoa học Tự nhiên, ĐHQGHN.

- Từ 9/2016-8/2017: Học giả trao đổi theo chương trình của Quỹ Giáo dục Việt Nam (VEF) tại Trường ĐH Bang Louisiana, Hoa Kỳ.

- Từ 02-05/2019: Học giả trao đổi tại ĐH Rutgers, Bang New Jersey, Hoa Kỳ.

- Từ 9/2019-10/2021: Phó Trưởng Khoa, Khoa Khí tượng Thủy văn và Hải dương học – Trường ĐH Khoa học Tự nhiên, ĐHQGHN.

- Từ 05/2025 – nay: Trưởng Bộ môn Khoa học và Công nghệ Biển, Khoa Khí tượng Thủy văn và Hải dương học – Trường ĐH Khoa học Tự nhiên, ĐHQGHN.

Chức vụ:

Hiện nay: Trưởng Bộ môn Khoa học và Công nghệ Biển, Khoa Khí tượng Thủy văn và Hải dương học – Trường ĐH Khoa học Tự nhiên, ĐHQGHN.

Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Trưởng khoa, Khoa Khí tượng Thủy văn và Hải dương học – Trường ĐH Khoa học Tự nhiên, ĐHQGHN.

Cơ quan công tác hiện nay: Trường ĐH Khoa học Tự nhiên, ĐHQGHN.

Địa chỉ cơ quan: 334 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại cơ quan: (024) 38581419

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 23 tháng 6 năm 2006; số văn bằng: QC041354; ngành: Hải dương học; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường ĐH Khoa học Tự nhiên, ĐHQGHN, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 06 tháng 4 năm 2010; số văn bằng: QM009691; ngành: Hải dương học; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường ĐH Khoa học Tự nhiên, ĐHQGHN, Việt Nam.

- Được cấp bằng TS ngày 30 tháng 9 năm 2013; số văn bằng: 107; ngành: Kỹ thuật dân dụng và môi trường; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường ĐH Thủ đô Tokyo, Nhật Bản.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm , ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: **Trường ĐH Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội.**

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: **Khoa học Trái Đất – Mỏ.**

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Hướng nghiên cứu 1: Nghiên cứu đặc trưng sóng nội trong biển và đại dương.
- Hướng nghiên cứu 2: Nghiên cứu các quá trình thủy động lực học biển khu vực Biển Đông.
- Hướng nghiên cứu 3: Nghiên cứu xây dựng và phát triển các hệ thống dự báo khí tượng - hải văn khu vực Biển Đông.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn chính 03 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS và hướng dẫn phụ 02 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;
- Đang hướng dẫn phụ 03 NCS (01 dự kiến bảo vệ năm 2025) và hướng dẫn 02 HVCH (dự kiến bảo vệ năm 2025).
- Đã chủ trì hoàn thành 01 đề tài NCKH cấp cơ sở - Đại học Khoa học Tự nhiên đạt loại Xuất sắc;
- Đã công bố **46** bài báo khoa học, bài đăng tại các hội thảo quốc tế, quốc gia trong đó:
 - + 31 bài báo khoa học: trong đó 15 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế uy tín, 16 bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước;
 - + 13 bài đăng trong kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế: trong đó có 02 bài trong tuyển tập trong danh mục SCOPUS.
 - + 01 bài đăng trong kỷ yếu hội nghị khoa học quốc gia.
 - + 01 chương sách trong sách xuất bản bởi nhà xuất bản quốc tế.
- Ứng viên là tác giả chính của 05 bài báo khoa học đăng trên các tạp chí quốc tế uy tín (03 bài ISI, 01 bài ESCI, 01 bài SCOPUS).

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Năm 2024: Giấy khen của Hiệu trưởng Trường ĐH Khoa học Tự nhiên vì đã có thành tích hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học đạt giải nhì.
- Năm 2021: Đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2020-2021 (Theo quyết định số 2561/QĐ-ĐHKHTN ngày 28 tháng 9 năm 2021).

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

1.1. Tiêu chuẩn nhà giáo:

Theo tiêu chuẩn nhà giáo quy định trong Luật giáo dục Việt Nam 2019, ứng viên nhận thấy đã đáp ứng đủ tiêu chuẩn nhà giáo về tư cách đạo đức và trình độ chuyên môn nghiệp vụ để thực hiện nhiệm vụ giảng dạy tại trường Đại học, cụ thể:

Luôn trau dồi, rèn luyện, nâng cao phẩm chất đạo đức và năng lực chuyên môn để đáp ứng tốt các tiêu chuẩn và hoàn thành tốt nhiệm vụ của nhà giáo:

- Giữ gìn, rèn luyện phẩm chất tư tưởng của cán bộ giảng dạy
- Luôn đảm bảo chất lượng đào tạo đạt chuẩn về chuyên môn và nghiệp vụ
- Có đủ sức khỏe theo yêu cầu của nghề nghiệp

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Có lý lịch bản thân rõ ràng
- Giảng dạy theo đúng các mục tiêu, nguyên lý giáo dục và chương trình đào tạo đã được phê duyệt.
- Giữ gìn phẩm chất, danh dự và uy tín của nhà giáo. Luôn tôn trọng, lắng nghe tâm tư nguyện vọng và các yêu cầu chính đáng của sinh viên, thực hiện nguyên tắc lấy người học làm trung tâm trong quá trình giảng dạy.
- Không ngừng tự đào tạo, rèn luyện nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu phát triển của xã hội, cũng như chiến lược phát triển của Nhà trường. Sau khi tốt nghiệp Tiến sĩ tại trường ĐH Tokyo Metropolitan (Nhật Bản) năm 2013, ứng viên tiếp tục nâng cao trình độ tại Hoa Kỳ thông qua chương trình Học giả Trao đổi được tài trợ bởi quỹ Giáo dục Việt Nam (VEF) và Dự án FIRST của Bộ Khoa học và Công nghệ. Ứng viên luôn tìm kiếm và tích cực tham gia các khóa học online, các hội thảo quốc tế nhằm nâng cao năng lực chuyên môn phục vụ giảng dạy.
- Thực hiện tốt và đầy đủ các nghĩa vụ công dân, các quy định của Pháp luật và quy định của Trường ĐH Khoa học Tự nhiên, ĐHQGHN.

1.2. Nhiệm vụ nhà giáo:

a) Hoạt động nghiên cứu khoa học:

Ứng viên luôn thực hiện đủ và vượt số giờ chuẩn trực tiếp trên lớp cũng như giờ chuẩn quy đổi theo quy định chế độ làm việc đối với giảng viên của Đại học Quốc gia Hà Nội và hoàn thành tốt/xuất sắc các nhiệm vụ được giao. Các học phần ứng viên phụ trách giảng dạy luôn được sinh viên đánh giá tốt với điểm số trung bình từ 4,0-4,6/5 (theo kết quả khảo sát của Phòng thanh tra, pháp chế và đảm bảo chất lượng).

Cho đến nay, ứng viên đã hướng dẫn thành công 05 HVCH đã nhận bằng tại trường ĐH Khoa học Tự nhiên - ĐHQGHN. Ứng viên hiện đang hướng dẫn 02 HVCH và 03 NCS (hướng dẫn phụ), trong đó 02 HVCH và 01 NCS sẽ bảo vệ trong năm 2025.

Ứng viên luôn tích cực tham gia công tác cố vấn học tập và giáo viên chủ nhiệm và luôn hoàn thành tốt công tác hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học, hướng dẫn khóa luận tốt nghiệp.

Ngoài ra, ứng viên đã tham gia xây dựng, chỉnh sửa chương trình đào tạo trong nhiều năm: 2015, 2019 và 2023. Năm 2023, ứng viên đã tham gia chỉnh sửa 07 chương trình đào tạo của ngành Hải dương học, Tài nguyên và Môi trường nước và Thủy văn học.

b) Hoạt động nghiên cứu khoa học:

Ứng viên luôn tích cực tham gia nghiên cứu khoa học và công bố các bài báo/hội thảo. Ứng viên đã chủ trì 01 đề tài cấp cơ sở (đã được nghiệm thu: xuất sắc) và tham gia chính 07 đề tài nghiên cứu cấp Nhà nước, cấp Bộ. Ứng viên đã chủ trì 03 đề tài nghiên cứu khoa học tại Trường ĐH Ehime, Nhật Bản. Hiện nay, ứng viên đang là chủ nhiệm 01 dự án khoa học công nghệ được Quỹ Đổi mới sáng tạo VinIF tài trợ.

Ứng viên đã công bố được 46 bài báo trên các tạp chí quốc tế uy tín, các tạp chí quốc gia và các tuyển tập hội thảo trong và ngoài nước. Ứng viên luôn hoàn thành tốt/xuất sắc theo định mức giờ chuẩn nghiên cứu khoa học quy định cho giảng viên tại ĐH Quốc gia Hà Nội.

Ứng viên tham gia vào các hội đồng xét duyệt, nghiệm thu các đề tài khoa học cấp cơ sở, cấp ĐHQGHN, cấp Bộ thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Quốc phòng, cấp Nhà nước thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ... Ứng viên tham gia các hội đồng chấm Khóa luận tốt nghiệp, luận văn thạc sĩ, luận án tiến sĩ với nhiều vai trò khác nhau: chủ tịch, thư ký, ủy viên phản biện và ủy viên. Bên cạnh đó, ứng viên còn tham gia phản biện cho một số tạp chí chuyên ngành trong và ngoài nước như: Deep-Sea Research Part I, Ocean Science,

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Vietnam Journal of Earth Sciences, Tạp chí Khoa học và Công nghệ Biển, Tạp chí Khoa học ĐHQGHN, tạp chí Khoa học Công nghệ Nhiệt đới...

c) Thực hiện các nhiệm vụ khác:

Ứng viên tham gia các dự án phòng chống thiên tai như: Chủ trì diễn tập sơ tán và ứng phó sóng thần/đa thiên tai trong khuôn khổ dự án "Hợp tác tăng cường chuẩn bị cho trường học đối với sóng thần khu vực Châu Á - Thái Bình Dương - Giai đoạn 3" do UNDP tài trợ; Tổ chức chương trình tập huấn "Đánh giá thiệt hại và tác động của thiên tai có sử dụng thiết bị bay điều khiển từ xa đóng góp cho kế hoạch triển khai AADMER của Việt Nam" do UNWomen tài trợ; tham gia xây dựng "Tài liệu truyền thông về bài học kinh nghiệm và điển hình tốt trong lồng ghép nội dung về giảm nhẹ rủi ro thiên tai vào trường học" do UNICEF tài trợ...

Ứng viên thường xuyên tích cực tham gia các đề tài, dự án tư vấn nhằm giải quyết những vấn đề tồn tại trong thực tiễn trong lĩnh vực khoa học và công nghệ biển. Ứng viên thường xuyên tổ chức, tham gia tổ chức các hội thảo, seminar với các chuyên gia đến từ nhiều nước trên thế giới: Mỹ, Nhật Bản, Pháp, Anh...

Bên cạnh đó, ứng viên thường xuyên tham gia các hoạt động kiểm định chất lượng của Khoa, Trường. Hàng năm, ứng viên tham gia các đoàn kiểm tra công tác coi thi, chấm thi tốt nghiệp THPT của thành phố Hà Nội...

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 11 năm 06 tháng.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2019-2020					135	90	225/301/216
2	2020-2021				01	45	225	270/481/216
3	2021-2022					180	90	270/508/270
03 năm học cuối								
4	2022-2023			01	01	135	180	315/505/204
5	2023-2024					180	120	300/635/204
6	2024-2025				01	135	165	300/613/204

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☒

- Học ĐH ☐ ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ☐ ThS ☒ hoặc luận án TS tại nước: Nhật Bản năm 2013

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☒

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Đại học Hà Nội; số bằng: A0100606; năm cấp: 2008.

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☐

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Bằng Cử nhân ngoại ngữ ngành tiếng Anh, Trường ĐH Hà Nội cấp ngày 01/02/2008 (hệ Tại chức).

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Thanh Trang		X		X	2014-2015	Trường ĐH Khoa học Tự nhiên, ĐHQGHN.	06/4/2015
2	Trần Văn Mỹ		X	X		2015-2016	Trường ĐH Khoa học Tự nhiên, ĐHQGHN.	28/3/2016
3	Trần Mạnh Cường		X	X		2015-2016	Trường ĐH Khoa học Tự nhiên, ĐHQGHN.	20/3/2017
4	Trần Văn Khanh		X		X	2018-2019	Trường ĐII Khoa học Tự nhiên, ĐHQGHN.	28/3/2019
5	Lê Văn Tuấn		X	X		2021-2022	Trường ĐH Khoa học Tự nhiên, ĐHQGHN.	15/11/2022

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
----	----------	----------------------------	------------------------------	------------	----------	---	--

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

I	Trước khi được công nhận TS
1	Không có
II	Sau khi được công nhận TS
1	Không có

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

a) Các nhiệm vụ khoa học chủ trì/thư ký đã hoàn thành:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN /TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
1	Không				
II	Sau khi được công nhận TS				
1	Xây dựng mô hình tính toán biến động mặt cắt ngang và áp dụng nghiên cứu sự thay đổi mùa của bãi biển Nha Trang	CN	TN 15-22 Cấp trường ĐH Khoa học Tự nhiên	2015-2016	Đã nghiệm thu Xếp loại: Xuất sắc

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	TRƯỚC KHI ĐƯỢC CÔNG NHẬN TS							
I.1	Tạp chí quốc tế							
1	Effect of thickness ratio on mass transport by internal waves propagating in two-layer system	2	X	Journal of Japan Society of Civil Engineers, Ser. B1 (Hydraulic Engineering) ISSN: 2185-467X			Vol. 69, No. 4, I_85-I90, https://doi.org/10.2208/jscejhe.69.I_85	2013
2	Effects of diffusive interface on mass transport by internal waves propagating in a	3	X	Journal of Japan Society of Civil Engineers, Ser. A2 (Applied Mechanics (AM))		1	Vol. 69, issue 2, I529-I536, https://doi.org/10.2208/jscejam.69.I_529	2013

	two-layer fluid system			ISSN: 2185-4661				
3	Long-term morphological changes and hydrodynamics of tidal dominant coastal zone in the Hai Phong Estuary, Vietnam	3	X	Journal of Japan Society of Civil Engineers, Ser. B1 (Hydraulic Engineering) ISSN: 2185-467X		3	Vol. 68, issue 4, I85-I90, https://doi.org/10.2208/jscejhe.68.I85	2012
4	Water Particle Trajectory and Mass Transport of Internal Waves Propagating Over a Constant Slope	3	X	Journal of Japan Society of Civil Engineers, Ser. A2 (Applied Mechanics (AM)) ISSN: 2185-4661		5	Vol. 68, issue 2, I653-I660, https://doi.org/10.2208/jscejam.68.I653	2012
1.2	Báo cáo khoa học tại hội nghị quốc tế							
5	PIV measurements of particle velocities and trajectories for internal waves propagating in a two-layer fluid on a sloping boundary	2		Proceedings of the 33rd International Conference on Coastal Engineering, ASCE, July 1-6, Santander - Spain.		4	Vol. 33, 1-13, https://icce-ojs-tamu.tdl.org/icce/article/view/6762	2012
6	Velocity distribution and particle trajectories in internal wave propagating on an upper slope	3	X	Proceedings of 18th IAHR-APD Conference, IAHR, August 19-23, Jeju - Korea.			Vol. 18, S2D-1, 10109, https://www.iahr.org/library/infor?pid=10109	2012
7	Characteristics of internal waves propagating over a gentle slope in a two-layer density-stratified fluid	3	X	Proceedings of International Conference on Estuaries and Coasts, pp. 65-73, October 8-11, Hanoi – Vietnam.			Trang 65 - 73	2012
8	Development of Modeling System to Simulate Hydrodynamic	3	X	Proceedings of the 34th International Congress, IAHR, June 26 - July 1,			Trang 3255-3262, https://www.iahr.org/library/infor?pid=25011	2011

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	and Environmental Quantities in the Hai Phong Estuary, Vietnam.			Brisbane, Australia.				
I.3	Chương sách chuyên khảo							
9	Measurements of particle velocities and trajectories for internal waves propagating in a density-stratified two-layer fluid on a slope	4		Chapter 12 in "Particle Image Velocimetry" edited by Cavazzini Giovanna, Intech press.			pp. 321-344, ISBN 978-953- 51-0625-8, https://www.intechopen.com/chapters/37162	2012
II	SAU KHI ĐƯỢC CÔNG NHẬN TS							
II.1	Tạp chí quốc tế							
10	Impact of the interaction of surge, wave, and tide on the surge and wave on the northern coast of Vietnam for a marine storm surge and wave forecast system	7		Regional Studies in Marine Science ISSN: 2352-4855	ISI (IF ₂₀₂₄ = 2.1, Q2)		Vol. 87, 104234, https://doi.org/10.1016/j.rsma.2025.104234	2025
11	Numerical Analysis of the Abnormal Water Level Rise Phenomenon on the West Coast of Ca Mau Peninsula	9	X	Frontiers in Built Environment ISSN: 2297-3362	ISI (IF ₂₀₂₄ = 2.2, Q2)		Vol. 11, https://doi.org/10.3389/fbuil.2025.1536113	2025
12	Surface circulation characterization along the middle-south coastal region of Vietnam from high-frequency radar and numerical modelling	6		Ocean Science ISSN: 1812-0792	ISI (IF ₂₀₂₃ = 4.1, Q1)		21, 1-18, https://doi.org/10.5194/os-21-1-2025	2025

13	An application of cluster analysis in investigating characteristics of the South and Southeast Asian summer monsoon in ENSO years	6	X	Scientific Online Letters on the Atmosphere ISSN: 1349-6476	ISI (IF ₂₀₂₂ = 1.9, Q3)		20, 386–391, https://doi.org/10.2151/sola.2024-051	2024
14	Determining the onset of summer rainfall over Vietnam using self-organizing maps	7	X	Climate Dynamics ISSN: 0930-7575	ISI (IF ₂₀₂₃ = 3.8, Q1)		62, 9189–9206, https://doi.org/10.1007/s00382-024-07385-x	2024
15	Variability in monthly occurrence frequency of internal waves in the East Vietnam Sea	4	X	Disaster Advances ISSN: 2278-4543	Scopus (Q4)		Vol. 17(10), pp. 1-7, https://doi.org/10.25303/1710da0107	2024
16	Spring Circulation Characteristics and Formation Mechanism in Beibu Gulf	9		Frontiers in Marine Science ISSN: 2296-7745	ISI (IF ₂₀₂₃ = 2.8, Q1)	5	Vol. 11, https://doi.org/10.3389/fmars.2024.1398702	2024
17	Assessment of relative dispersion in the Gulf of Tonkin using numerical modeling and HF radar observations of surface currents	6		Continental Shelf Research ISSN: 0278-4343	ISI (IF ₂₀₂₃ = 2.1, Q1)	6	Vol. 245, 104784, https://doi.org/10.1016/j.csr.2022.104784	2022
18	Multi-scale variability of circulation in the Gulf of Tonkin from remote sensing of surface currents by High-Frequency radars	3	X	Ocean Dynamics ISSN: 1616-7228	ISI (IF ₂₀₂₃ = 2.2, Q2)	15	Vol. 71, 175 – 194, https://doi.org/10.1007/s10236-020-01440-x	2021
19	The influence of moving speeds, wind speeds, and sea level	6		Ocean Engineering, ISSN: 1873-5258	ISI (IF ₂₀₂₃ = 4.6, Q1)	18	Vol. 212, 107613, 01-17, https://doi.org/10.1016/j.oceaneng.2020.107613	2020

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	pressures on after-runner storm surges in the Gulf of Tonkin, Vietnam						1016/j.oceaneng.2020.107613	
20	Counter-Wind Deep Current in the Northern Beibu Gulf in Boreal Winter	4		Journal of Ocean University of China ISSN: 1993-5021	ISI (IF ₂₀₂₃ = 1.4, Q3)	5	Vol. 18, 57-68, https://doi.org/10.1007/s11802-019-3711-2	2019
II.2	Tạp chí trong nước							
21	Mô phỏng sự phân tán và phát triển của ấu trùng tôm hùm bông tại vùng biển miền Trung Việt Nam	3	X	Tạp chí Khoa học ĐHQGHN: Các Khoa học Trái đất và Môi trường ISSN: 2588-1094			No 3, 16-28, https://doi.org/10.25073/2588-1094/vnuees.5262	2025
22	Quan trắc các trường thủy động lực khu vực biển từ Hải Phòng tới Thái Bình trong giai đoạn bão Yagi (9/2024)	6	X	Tạp chí Khí tượng thủy văn ISSN: 2525 - 2208	IF = 1.83		771, 30-39, https://doi.org/10.36335/VNJHM.2025(771).30-39	2025
23	Ảnh hưởng của sóng trong bão tới ngập lụt vùng ven biển tỉnh Thái Bình	5		Tạp chí Khí tượng thủy văn ISSN: 2525 - 2208	IF = 1.83		724, 72-81, https://doi.org/10.36335/VNJHM.2021(724).72-81	2021
24	Nghiên cứu biến động đường bờ khu vực biển Hải Phòng giai đoạn 1987 – 2018	3	X	Tạp chí Khoa học ĐHQGHN: Các Khoa học Trái đất và Môi trường ISSN: 2588-1094		1	Vol. 37, No. 4, 33-42, https://doi.org/10.25073/2588-1094/vnuees.4690	2021
25	Kết quả thử nghiệm mô phỏng các trường thủy động lực học độ phân giải cao cho khu vực biển miền Trung Việt Nam	4		Tạp chí Khoa học ĐHQGHN: Các Khoa học Trái đất và Môi trường ISSN: 2588-1094			Vol. 37, No. 4, 43-51, https://doi.org/10.25073/2588-1094/vnuees.4691	2021
26	Nghiên cứu đồng hóa trường nhiệt mặt biển khu vực ven bờ Việt Nam	1	X	Tạp chí Khoa học ĐHQGHN: Các Khoa học			Vol. 37, No. 3, 98-106, https://doi.org/10.25073/2588-	2021

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	sử dụng mô hình ROMS			Trái đất và Môi trường ISSN: 2588-1094			1094/vnuees.4689	
27	Distribution characteristics of temperature, salinity, chlorophyll-a and sound speed in the Da Nang and Quy Nhon waters	4		Tạp chí Khoa học và Công nghệ Biển ISSN: 1859-3097			Vol. 20, No. 4, pp. 399-404, https://doi.org/10.15625/1859-3097/15137	2020
28	Đặc điểm front nhiệt mặt biển vùng biển Đông Nam Việt Nam	3		Tạp chí Khoa học và Công nghệ Biển ISSN: 1859-3097			Tập 19, Số 1, 49–56, https://doi.org/10.15625/1859-3097/19/1/9237	2019
29	Bước đầu nghiên cứu nước dâng do hiệu ứng bơm Ekman tại ven biển miền Trung	2		Tạp chí Khí tượng thủy văn ISSN: 2525 - 2208			Số 06, trang 13-20	2019
30	Nghiên cứu cơ sở khoa học đề xuất cải tiến công nghệ dự báo nước dâng và sóng trong bão mạnh, siêu bão	3		Tạp chí Khí tượng thủy văn ISSN: 2525 - 2208			Số 04, trang 01-08.	2018
31	Chế độ dòng chảy tầng mặt khu vực Vịnh Bắc Bộ dựa trên số liệu thu thập bằng radar biển	2	X	Tạp chí Khoa học ĐHQGHN - Các Khoa học Trái đất và Môi trường ISSN: 2588-1094		2	Tập 32, Số 3S, tr. 26 – 33, https://js.vnu.edu.vn/EES/article/view/3633	2016
32	Đánh giá ảnh hưởng của các phương pháp khép kín rồi trong mô phỏng trường nhiệt độ nước mặt biển khu vực biển miền Trung Việt Nam	3		Tạp chí Khoa học và Công nghệ Biển ISSN: 1859-3097			Tập 16, số 4, tr 364-372, https://doi.org/10.15625/1859-3097/16/4/7212	2016
33	Cơ chế của dòng chảy sóng trong vùng sóng tràn	3	X	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Biển			Tập 16, Số 2, tr 115 – 121, https://doi.org/10.15625/1859-3097/16/2/7212	2016

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	khu vực bãi biển Nha Trang			ISSN: 1859-3097			15625/1859- 3097/16/2/7585	
34	Một số đặc điểm biến động phân bố của các trường khí tượng - hải văn cơ bản tại các thủy vực ven bờ Miền Trung - Việt Nam từ Đà Nẵng đến Nha Trang	5		Tạp chí Khoa học ĐHQGHN - Các Khoa học Trái đất và Môi trường ISSN: 2588-1094			Tập 31, Số 1S, tr. 127-136	2015
35	Nghiên cứu ảnh hưởng của biến đổi khí hậu lên trường dòng chảy lớp mặt Biển Đông	4		Tạp chí Khoa học ĐHQGHN: Khoa học Tự nhiên và Công nghệ ISSN: 2588-1140			Tập 31, Số 3S tr. 269 - 276	2015
36	Đặc trưng trường sóng và diễn biến đường bờ bãi tầm khu vực Vịnh Nha Trang	5		Tạp chí Khoa học ĐHQGHN: Khoa học Tự nhiên và Công nghệ ISSN: 2588-1140			Tập 31, Số 3S tr. 172 - 185	2015
II.3 Báo cáo khoa học tại hội nghị quốc tế								
37	Advanced High- Resolution Measurements of Surface Waves and Currents Using Two Land-Based HF Radars for Offshore Operations	5	X	the third Vietnam Symposium on Advances in Offshore Engineering, Hanoi, Vietnam, December 12-14.	Scopus		Trang 61-69, https://doi.org/10.1007/978-981-96-3912-0_5	2025
38	Characteristics of Sea Surface Temperature Fronts Along Vietnamese Coast	4		Proceedings of the 2nd International Conference on Structural Health Monitoring & Engineering Structures (SHM&ES 2021)	Scopus		Trang 113-122, https://doi.org/10.1007/978-981-19-4835-0_8	2023
39	Interaction of surge and wave on strong/super typhoon in the	7		Proceedings of the sixth International scientific conference:			Trang 292 - 302	2023

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	Northern coastal area of Vietnam			Earth and Environmental Sciences, Mining for Digital Transformation, Green Development and Response to Global Change.				
40	Using remote sensing technology to research current coral reefs in islands Truong Sa archipelago	4		Proceedings of the international conference on “Bien Dong 2022”, 13-14/9/2022			Trang 681-689	2022
41	Mô phỏng nước dâng và sóng trong bão Doksuri năm 2017 bằng mô hình couple	3		Proceedings of the international conference on “Bien Dong 2022”, 13-14/9/2022			Trang 756-762	2022
42	Towards the development of an ocean analysis and prediction system for the east coast of Vietnam	4		Proceedings of the international conference on “Bien Dong 2022”, 13-14/9/2022			Trang 665-674	2022
43	Seasonal variability of surface currents in the Gulf of Tonkin derived from HF radar observations	3		Proceedings of International Geoscience and Remote Sensing Symposium (IGARSS), Jul. 12-14, 2021			Trang 7533 - 7536	2021
44	Assessment of Coastal Ocean Dynamics by Using High-Frequency Radar Velocity Measurements	3		International Conference on Earth Observations & Natural Hazards, Hanoi, Vietnam			Trang 113 - 117	2017
45	Hydrodynamics and Short-Term Morphological Change in The Estuaries of Phu Yen Province, Vietnam	5	X	The 8th Asia-Pacific Workshop on Marine Hydrodynamics		2	Trang 169 – 176	2016

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

II.4 Báo cáo khoa học tại hội nghị quốc gia								
46	Ảnh hưởng của tương tác giữa sóng và dòng chảy sông đến mực nước tổng cộng khu vực cửa sông Mã	4		Hội thảo khoa học Quốc gia về Khí tượng, Thủy văn, Môi trường và Biến đổi khí hậu			Trang 205-214	2023

- Trong đó: **05** bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: [11], [13], [14], [15], [18].

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Chương trình đào tạo Chuẩn trình độ đại học ngành Hải dương học	Thành viên	Quyết định số 2640/QĐ-ĐHKHTN ngày 16/8/2023 về việc thành lập tổ chuyên gia điều chỉnh CTĐT	Đại học Quốc gia Hà Nội	Quyết định số 3555/QĐ-ĐHKHTN ngày 18/10/2023 về việc ban hành CTĐT	
2	Chương trình đào tạo Chất lượng cao trình độ đại học ngành Hải dương học	Thành viên	Quyết định số 2641/QĐ-ĐHKHTN ngày 16/8/2023 về việc thành lập tổ chuyên gia điều chỉnh CTĐT	Đại học Quốc gia Hà Nội	Quyết định số 3556/QĐ-ĐHKHTN ngày 18/10/2023 về việc ban hành CTĐT	
3	Chương trình đào tạo Chuẩn trình độ đại học ngành Tài nguyên và Môi trường nước	Thành viên	Quyết định số 2643/QĐ-ĐHKHTN ngày 16/8/2023 về việc thành lập tổ chuyên gia điều chỉnh CTĐT	Đại học Quốc gia Hà Nội	Quyết định số 3557/QĐ-ĐHKHTN ngày 18/10/2023 về việc ban hành CTĐT	
4	Chương trình đào tạo trình độ Thạc sĩ chuyên ngành Hải dương học	Thành viên	Quyết định số 2646/QĐ-ĐHKHTN ngày 16/8/2023 về việc thành lập tổ chuyên gia điều chỉnh CTĐT	Đại học Quốc gia Hà Nội	Quyết định số 4910/QĐ-ĐHKHTN ngày 26/12/2023 về việc ban hành CTĐT	
5	Chương trình đào tạo trình độ Thạc sĩ chuyên ngành Thủy văn học	Thành viên	Quyết định số 2645/QĐ-ĐHKHTN ngày 16/8/2023 về việc thành lập tổ chuyên gia điều chỉnh CTĐT	Đại học Quốc gia Hà Nội	Quyết định số 4909/QĐ-ĐHKHTN ngày 26/12/2023 về việc ban hành CTĐT	

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

6	Chương trình đào tạo trình độ Tiến sĩ chuyên ngành Hải dương học	Thành viên	Quyết định số 2650/QĐ-ĐHKHTN ngày 16/8/2023 về việc thành lập tổ chuyên gia điều chỉnh CTĐT	Đại học Quốc gia Hà Nội	Quyết định số 4913/QĐ-ĐHKHTN ngày 26/12/2023 về việc ban hành CTĐT	
7	Chương trình đào tạo trình độ Tiến sĩ chuyên ngành Thủy văn học	Thành viên	Quyết định số 2649/QĐ-ĐHKHTN ngày 16/8/2023 về việc thành lập tổ chuyên gia điều chỉnh CTĐT	Đại học Quốc gia Hà Nội	Quyết định số 4912/QĐ-ĐHKHTN ngày 26/12/2023 về việc ban hành CTĐT	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☒

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

[3] **Kim-Cuong NGUYEN**, Motohiko UMEYAMA, Van-Uu DINH (2012). Long-term morphological changes and hydrodynamics of tidal dominant coastal zone in the Hai Phong Estuary, Vietnam, Journal of Japan Society of Civil Engineers, Ser. B1 (Hydraulic Engineering), Vol. 68, Issue 4, I85-I90, https://doi.org/10.2208/jscejhe.68.I_85.

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 25 tháng 6 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

Nguyễn Kim Cương